

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Anh.

- Bà Lê Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hồng T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: C S, S, CA I, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/03/2022 và bản tự khai ngày 17/3/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, ông và bà Võ Thị N quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook được ba tháng thì tiến đến hôn nhân. Ngày 22/01/2020, ông và bà Võ Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 cùng ngày.

Từ sau khi kết hôn đến nay, bà Võ Thị N quay trở lại Hoa Kỳ sinh sống, còn ông vẫn sống tại Việt Nam nên vợ chồng ông chỉ liên lạc với nhau qua điện

thoại. Vì khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng ông thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, sau đó thì cắt đứt liên lạc với nhau. Hiện nay, ông nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị N.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hồng T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Võ Thị N vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T đã có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hồng T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Võ Thị N đã được Tòa án thực hiện tổng đạt thông qua Cơ quan có thẩm quyền của H kỳ, tổng đạt và niêm yết thông qua Đ tại Hoa Kỳ nhưng đến nay cũng không có kết quả, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị N.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Hồng T và bà Võ Thị N tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 22/01/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Năm 2019, ông T và bà N quen nhau qua mạng Facebook và đăng ký kết hôn vào năm 2020. Sau khi cưới nhau thì bà N quay trở về Mỹ, hai vợ chồng không có thời gian sống chung với nhau. Vì khoảng cách địa lý xa xôi, hai bên chỉ liên lạc qua điện thoại, do đó, vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Sau đó một thời gian, cả hai bên cắt đứt liên lạc, không

quan tâm đến nhau. Ông T khai không còn tình cảm với bà N nên nguyện vọng của ông T xin được ly hôn với bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế ông T, bà N không chung sống với nhau, hai bên cũng không còn liên lạc, trao đổi với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, do đó, nếu có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông T đối với bà N.

Về con chung, tài sản chung: Ông T khai vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chịu chi phí ủy thác, chi phí tố tụng gửi thư ra nước ngoài.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 35, 147, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Hồng T được ly hôn với bà Võ Thị N.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

+ Về án phí: Ông Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009848 ngày 02/03/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

+ Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hồng T phải chịu chi phí ủy thác, chi phí tố tụng gửi thư ra nước ngoài về việc gửi văn bản tố tụng cho bà Võ Thị N (đã nộp tạm ứng đủ).

4. Quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Võ Thị N ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Khoa